ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3466 /KH- UBND	*Đức Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng năm 2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của HĐND xã Đức Thọ về việc giao dự toán và phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026; Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hiện hành có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai có hiệu quả Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn xã; góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, phòng, chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em thuộc nhóm đối tượng được hỗ trợ; nâng cao kiến thức, thực hành dinh dưỡng hợp lý cho gia đình, nhà trường và cộng đồng.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, phạm vi và nguồn kinh phí được giao; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án hoặc nguồn kinh phí khác.

b) Việc xác định đối tượng phải dựa trên danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và kết quả rà soát thực tế; đối chiếu điều kiện, phạm vi hỗ trợ theo quy định hiện hành. Không mặc nhiên mở rộng đối tượng hoặc áp dụng chính sách dành riêng cho địa bàn đặc thù khi xã, đối tượng không đáp ứng điều kiện.

c) Hoạt động phải xuất phát từ nhu cầu và số liệu chuyên môn; xác định rõ đối tượng, quy mô, khối lượng, sản phẩm, đơn vị thực hiện, dự toán và căn cứ chi. Chỉ thực hiện chi sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ và bảo đảm đầy đủ thủ tục.

d) Tập trung triển khai trong tháng 11 năm 2026; hoàn thành toàn bộ hoạt động, kiểm tra, tổng hợp kết quả và hoàn thiện hồ sơ thuộc trách nhiệm cấp xã trước ngày 30/11/2026.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Mục tiêu

a) Rà soát, lập danh sách và xác định tình trạng dinh dưỡng của trẻ em thuộc nhóm đối tượng được hỗ trợ trên địa bàn; phát hiện trẻ suy dinh dưỡng hoặc có nguy cơ để tư vấn, hướng dẫn chăm sóc phù hợp.

b) Tăng cường truyền thông, tư vấn thực hành dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc trẻ em, nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý, phòng, chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng.

c) Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn, y tế trường học, giáo viên và lực lượng liên quan trong theo dõi, tư vấn, truyền thông cải thiện dinh dưỡng.

d) Bảo đảm 100% hoạt động được phê duyệt có hồ sơ xác định đối tượng, dự toán, căn cứ chi, sản phẩm và chứng từ theo quy định; hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

2. Đối tượng

Đối tượng ưu tiên rà soát, xem xét hỗ trợ trực tiếp là trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo danh sách được cấp có thẩm quyền xác định. Các nhóm đối tượng, cơ sở y tế, trường học hoặc hoạt động hỗ trợ khác chỉ được đưa vào kế hoạch chi tiết khi đáp ứng đúng điều kiện, phạm vi và nội dung được phép hỗ trợ theo hướng dẫn chuyên môn và quy định áp dụng năm 2026.

3. Phạm vi

Triển khai tại các thôn, Trạm Y tế xã và các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Đức Thọ; lựa chọn địa điểm, nhóm đối tượng và quy mô hoạt động căn cứ kết quả rà soát thực tế.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Rà soát đối tượng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng

Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường học và các thôn rà soát trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đối chiếu thông tin hộ và độ tuổi, lập danh sách tổng hợp theo từng thôn, trường. Tổ chức hoặc hướng dẫn cân, đo, sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo quy trình chuyên môn; phân loại trẻ suy dinh dưỡng, trẻ có nguy cơ và xác định nhu cầu tư vấn, theo dõi.

Số liệu phải thể hiện tối thiểu: tổng số trẻ thuộc diện rà soát; số trẻ được cân, đo; số trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng; số trẻ suy dinh dưỡng hoặc có nguy cơ; nhu cầu tư vấn, theo dõi. Bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân và thông tin sức khỏe trẻ em.

2. Truyền thông, tư vấn và giáo dục dinh dưỡng

Căn cứ kết quả rà soát, Trạm Y tế xã lựa chọn nội dung truyền thông phù hợp, tập trung vào dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi; nuôi con bằng sữa mẹ; ăn bổ sung đúng cách; phòng, chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng; vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm; chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và hướng dẫn gia đình theo dõi tăng trưởng của trẻ.

Tổ chức tư vấn trực tiếp cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ thuộc nhóm đối tượng; lồng ghép truyền thông tại thôn, trường học và các buổi sinh hoạt phù hợp. Nội dung, số buổi, số người tham gia và tài liệu sử dụng phải được xác định trên cơ sở nhu cầu thực tế và dự toán được duyệt.

3. Hỗ trợ chuyên môn, nâng cao năng lực

Trạm Y tế xã hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế thôn, cán bộ y tế trường học, giáo viên và người trực tiếp tham gia hoạt động về kỹ thuật cân, đo, ghi chép, theo dõi tình trạng dinh dưỡng; kỹ năng tư vấn, truyền thông và nhận biết dấu hiệu cần chuyển tuyến. Việc tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn hoặc cung cấp tài liệu chỉ thực hiện khi phù hợp đối tượng, nội dung được phép chi và có dự toán được phê duyệt.

4. Hoạt động phối hợp tại trường học

Các trường phối hợp Trạm Y tế tổ chức rà soát, cân đo học sinh thuộc nhóm đối tượng; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và vận động thể lực phù hợp từng cấp học. Trường có tổ chức ăn bán trú chủ động rà soát thực đơn, khẩu phần và điều kiện an toàn thực phẩm; phối hợp tư vấn cho cha mẹ học

sinh. Không sử dụng kinh phí Tiểu dự án khi chưa được giao nhiệm vụ, dự toán và phê duyệt.

5. Đề xuất các hỗ trợ chuyên môn khác (nếu có)

Trường hợp Trạm Y tế đề xuất bổ sung vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng hoặc hỗ trợ trực tiếp khác, phải lập thuyết minh riêng, nêu rõ đối tượng, chỉ định/tiêu chuẩn chuyên môn, số lượng, nguồn cung, quy trình cấp phát, theo dõi, điều kiện pháp lý và căn cứ định mức chi. Chỉ triển khai sau khi Phòng Kinh tế thẩm tra và UBND xã hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không tự ý mua sắm, cấp phát hoặc thanh toán khi chưa đủ căn cứ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí được phân bổ nguồn ngân sách Trung ương, thuộc kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026, đã được HĐND xã Đức Thọ phân bổ tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14/8/2026 cho Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

2. Nguyên tắc sử dụng: Chi đúng nội dung Tiểu dự án, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không chi trùng lặp. Việc lập dự toán phải căn cứ nhiệm vụ, khối lượng thực tế, chế độ và định mức được áp dụng trong năm 2026.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Trạm Y tế đề xuất hoạt động, quy mô, khối lượng và sản phẩm; Phòng Kinh tế thẩm tra nguồn, mục lục ngân sách, nội dung chi, định mức, thủ tục mua sắm (nếu có), thanh toán và quyết toán. Trên cơ sở đó, tham mưu UBND xã phê duyệt dự toán chi tiết và giao nhiệm vụ cho đơn vị thực hiện.

4. Kế hoạch này xác định tổng mức kinh phí được phân bổ; không ấn định trước mức chi cho từng hoạt động khi chưa có số liệu rà soát, đề xuất chuyên môn và căn cứ định mức. Không sử dụng hết kinh phí bằng mọi giá; khoản chi chưa đủ điều kiện pháp lý, chưa được phê duyệt hoặc không phát sinh khối lượng thực tế thì không thực hiện.

5. Đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh toán và cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ; Phòng Kinh tế hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp quyết toán theo quy định.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm
1	Từ ngày	Rà soát danh sách đối	Trạm Y	Phòng VH-	Danh sách

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm
	ban hành đến 05/11/2026	tượng; tổng hợp số liệu dinh dưỡng hiện có; tổ chức cân, đo, sàng lọc theo điều kiện thực tế; rà soát hoạt động đã và đang triển khai để tránh trùng lặp.	tế	XH, trường học, các thôn	đối tượng; báo cáo rà soát; số liệu cân đo/sàng lọc.
2	Trước 08/11/2026	Đề xuất hoạt động chuyên môn, quy mô, số lượng người tham gia, khối lượng, sản phẩm, nhân lực, thời gian và dự toán kèm căn cứ chi.	Trạm Y tế	Trường học, Phòng VH-XH, các thôn	Bản đề xuất chuyên môn và dự toán chi tiết.
3	Trước 12/11/2026	Thẩm tra đối tượng, nội dung, nguồn, mục lục ngân sách, định mức và thủ tục; hoàn thiện kế hoạch chi tiết, trình UBND xã phê duyệt và giao nhiệm vụ.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, Văn phòng HĐND và UBND	Hồ sơ trình; văn bản phê duyệt/giao nhiệm vụ và dự toán.
4	Từ 13/11 đến 25/11/2026	Tổ chức các hoạt động đã được phê duyệt; thực hiện cân đo, tư vấn, truyền thông, hướng dẫn chuyên môn và các hoạt động khác đủ điều kiện; lập hồ sơ từng hoạt động.	Đơn vị được giao nhiệm vụ	Các đơn vị liên quan, các thôn	Danh sách tham gia; phiếu theo dõi; tài liệu, hình ảnh; biên bản và sản phẩm hoạt động.
5	Trước 28/11/2026	Kiểm tra kết quả, đối chiếu đối tượng, khối lượng, chất lượng chuyên môn, hồ sơ và	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế	Biên bản kiểm tra; bảng tổng hợp kết quả;

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm
		chứng từ; yêu cầu bổ sung, khắc phục nội dung còn thiếu.			hồ sơ được rà soát.
6	Trước 30/11/2026	Hoàn thành báo cáo kết quả; tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí, hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định và báo cáo UBND xã.	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế theo chức năng	Trạm Y tế, trường học, các đơn vị được giao nhiệm vụ	Báo cáo kết quả; bảng tổng hợp kinh phí; hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì phối hợp Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, các trường học và các thôn hướng dẫn rà soát đối tượng, tổng hợp số liệu, xác định nhu cầu và lựa chọn hoạt động phù hợp. Chủ trì tham mưu kế hoạch chi tiết, hồ sơ trình phê duyệt; theo dõi, đôn đốc tiến độ; phối hợp kiểm tra, tổng hợp kết quả và tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Trạm Y tế xã

Chịu trách nhiệm chính về chuyên môn dinh dưỡng; chủ trì rà soát, lập danh sách trẻ em thuộc nhóm đối tượng, tổ chức hoặc hướng dẫn cân, đo, sàng lọc và đánh giá tình trạng dinh dưỡng. Đề xuất hoạt động chuyên môn, quy mô, khối lượng, nhân lực, tài liệu, dự toán và căn cứ chi; trực tiếp hoặc phối hợp tổ chức tư vấn, truyền thông, hướng dẫn chuyên môn. Lập, lưu trữ hồ sơ chuyên môn, phiếu cân đo, danh sách, biên bản và báo cáo kết quả.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát nguồn kinh phí, dự toán được giao, mục lục ngân sách và điều kiện giải ngân; hướng dẫn lập, thẩm tra dự toán chi tiết theo từng hoạt động, nội dung chi, khối lượng và định mức hiện hành. Tham mưu thủ tục giao dự toán, mua sắm (nếu có), lựa chọn nhà cung cấp, quản lý tài sản, thanh toán và quyết toán. Không tham mưu thanh toán khoản chi không đúng nội dung, không đủ căn cứ hoặc thiếu hồ sơ.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu ban hành văn bản, chuẩn bị nội dung và bố trí lịch làm việc khi cần thiết; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

5. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Cử đầu mối phối hợp Trạm Y tế rà soát học sinh thuộc nhóm đối tượng, đối chiếu thông tin với gia đình và danh sách địa phương quản lý; phối hợp cân, đo, theo dõi tình trạng dinh dưỡng theo hướng dẫn chuyên môn. Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động thể lực; phối hợp tư vấn cho cha mẹ học sinh. Báo cáo số liệu, hoạt động và khó khăn về Phòng Văn hóa - Xã hội. Không tự xác định, mở rộng đối tượng hoặc sử dụng kinh phí khi chưa được giao nhiệm vụ và phê duyệt.

6. Các thôn

Phối hợp rà soát, xác minh thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em trong độ tuổi; thông báo, vận động gia đình đưa trẻ tham gia cân đo, tư vấn; hỗ trợ tổ chức truyền thông cộng đồng, phát hiện và phản ánh kịp thời trường hợp cần quan tâm. Không tự lập danh sách hưởng hỗ trợ ngoài tiêu chí, điều kiện quy định.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các đơn vị được giao nhiệm vụ gửi báo cáo kết quả và hồ sơ minh chứng về Phòng Văn hóa - Xã hội đúng thời hạn tại Mục V. Báo cáo phải có số liệu, sản phẩm, khối lượng thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, khó khăn và kiến nghị. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo theo yêu cầu.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Hiệu trưởng các trường học; Trưởng thôn căn cứ nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức thực hiện, chủ động phối hợp, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, danh sách, hồ sơ và kết quả thực hiện thuộc phạm vi quản lý.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi chung, định kỳ cập nhật tiến độ, kịp thời báo cáo lãnh đạo UBND xã những nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ không bảo đảm thời hạn. Phòng Kinh tế phối hợp kiểm soát điều kiện chi và tiến độ hoàn thiện hồ sơ tài chính.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp,

tham mưu xem xét, giải quyết. Trường hợp chưa đủ căn cứ pháp lý, chưa xác định đúng đối tượng hoặc chưa được phê duyệt thì chưa triển khai chi.

4. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện; bảo đảm hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ theo Kế hoạch trước ngày 30/11/2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỨC THỌ T. HÀ TĨNH

Lương Quang Huy